

Số: 685 /CSĐP - KTTV

Ngày 20 tháng 10 năm 2020

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
 tổng hợp quý 3 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP QUÝ 3 NĂM 2020

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ 3 NĂM 2020	QUÝ 3 NĂM 2019	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	239.678.647.884	192.735.014.436	46.943.633.448	124,36
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		239.678.647.884	192.735.014.436	46.943.633.448	124,36
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	160.742.249.384	167.244.814.652	(6.502.565.268)	96,11
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		78.936.398.500	25.490.199.784	53.446.198.716	309,67
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	5.591.478.223	13.494.870.412	(7.903.392.189)	41,43
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	(392.241.233)	1.278.526.211	(1.670.767.444)	(30,68)
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		95.758.942	1.195.491.053	(1.099.732.111)	8,01
9	Chi phí bán hàng	26		1.725.855.221	1.273.168.857	452.686.364	135,56
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		13.123.889.799	12.746.211.551	377.678.248	102,96
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	31		70.070.372.936	23.687.163.577	46.383.209.359	295,82
12	Thu nhập khác	32		5.659.348.604	5.116.631.827	542.716.777	110,61
13	Chi phí khác	40		2.897.198.612	2.723.646.095	173.552.517	106,37
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		2.762.149.992	2.392.985.732	369.164.260	115,43
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		72.832.522.928	26.080.149.309	46.752.373.619	279,26
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	13.861.328.801	4.082.810.822	9.778.517.979	339,50
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		58.971.194.127	21.997.338.487	36.973.855.640	268,08
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71		1.470	548		
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong quý 3 năm 2019: Sản lượng tiêu thụ là: 5.514,41 tấn; Giá bán bình quân: 33.527.561 VND/tấn.

Trong quý 3 năm 2020: Sản lượng tiêu thụ là: 5.493,16 tấn; Giá bán bình quân: 31.821.479 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2020 thấp hơn quý 3 năm 2019. Và giá bán bình quân thấp hơn quý 3 năm 2019.
 (giá bán bình quân quý 3 năm 2020 giảm : 1.706.082VND/tấn hay giảm: 5,09 % so với quý 3 năm 2019).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2020 tăng: 46.383.209.359VND hay tăng 195,82% so với quý 3 năm 2019. (chủ yếu do cây cao su thanh lý tăng)

+ Lợi nhuận khác quý 3 năm 2020 tăng : 173.552.517VND hay tăng: 6,37% so với quý 3 năm 2019.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2020 tăng: 36.973.855.640VND hay tăng : 168,08% so với quý 3 năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Cường